

Số: 726/KH-THCSCVA

Cẩm Phả, ngày 01 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Về việc triển khai thực hiện các khoản thu, năm học 2023 -2024

Căn cứ Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh v/v Quy định mức học phí đối với cơ sở GD MN, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 2593/HD-SGDĐT ngày 19/9/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về hướng dẫn Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2606/SGDĐT-KHTC Quảng Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2023 - 2024; công văn số 2778/SGDĐT-KHTC ngày 05/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cẩm Phả về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến qui định thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 4188/UBND-GD ngày 29/9/20223 của UBND thành phố Cẩm Phả v/v tăng cường công tác quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Hướng dẫn Liên ngành số 2358/HD-LN ngày 04/9/2019 và số 3816/HDLN-SYT-SGDĐT-STCBHXXH ngày 04/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở tài chính, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên; Công văn số 254/BHXXH-QLT Cẩm Phả, ngày tháng 8 năm 2023 V/v hướng dẫn triển khai thực hiện BHYT học sinh sinh viên năm học 2023-2024;

Thực hiện Công văn số 991/PGDĐT ngày 29/9/2023 của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả V/v thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Biên bản họp thống nhất giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp ngày 31/10/2023 về việc thống nhất các khoản thu, kế hoạch triển khai thực hiện, dự toán chi và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2023-2024

Trường THCS Chu Văn An xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các khoản thu trong năm học 2023 - 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2023-2024 trong nhà trường theo đúng quy định để tạo điều kiện phục vụ các hoạt động dạy và học.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về học phí, các khoản nhà trường được phép thu và các khoản thu khác trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai đối với việc thu (khoản thu, mức thu, dự toán thu, kinh phí thu được) và chi (nội dung chi, mức chi, dự toán chi, thanh quyết toán) đối với các khoản thu của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- Chủ động phối hợp với ngân hàng Vietinbank, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

II. NGUYÊN TẮC THU

1. Các khoản thu theo quy định

1.1. Học phí

Thực hiện theo Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh v/v Quy định mức học phí đối với cơ sở Giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2025-2026;

1.2. Bảo hiểm y tế

Thực hiện theo Hướng dẫn Liên ngành số 2358/HD-LN ngày 04/9/2019 và số 3816/HDLN-SYT-SGDĐT-STCBHXH ngày 04/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở tài chính, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên; Công văn số 254/BHXH-QLT Cẩm Phả, ngày tháng 8 năm 2023 V/v hướng dẫn triển khai thực hiện BHYT học sinh sinh viên năm học 2023-2024.

2. Các các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

2.1. Các khoản thu, mức thu phải thực hiện thỏa thuận thống nhất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh thể hiện bằng văn bản; khoản thu và mức thu khi thực hiện không vượt quá mức tối đa đối với những khoản thu có quy định mức tối đa. Quy định rõ những trường hợp miễn, giảm (*nếu có*).

2.2. Các khoản thu, mức thu phải phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, điều kiện kinh tế và thu nhập của cha mẹ học sinh và đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2.3. Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương về việc tổ chức các dịch vụ phục vụ và các hoạt động giáo dục cần thiết tại nhà trường; căn cứ vào nhu cầu của học sinh, thu nhập của cha mẹ học sinh thống nhất với cha mẹ học sinh về việc lựa chọn các dịch vụ và hoạt động giáo dục khác phù hợp theo nguyên tắc tự nguyện, không áp đặt. Mỗi khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục phải xây dựng toán chi cụ thể để làm cơ sở xác định mức thu đối với học sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG THU

Học sinh Trường THCS Chu Văn An

IV. NỘI DUNG THU

1. Các khoản thu theo quy định

1.1. Học phí

Thực hiện Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh v/v Quy định mức học phí đối với cơ sở GD MN, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2025-2026;

Thực hiện các chế độ miễn giảm hoặc các chính sách đãi ngộ khác theo quy định tại Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh v/v Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

a/ Mức thu: **300.000đ/học sinh/tháng** (thu 9 tháng; chia 3 đợt)

b/ Thời gian thu:

* Học kỳ I: 4 tháng x 300.000đ/học sinh/tháng = 1.200.000đ/hs

+ Đợt 1:

04 tháng (tháng 9, 10, 11, 12/2023) x 300.000đ/hs/tháng = 1.200.000 đồng/học sinh; dự kiến thu **từ ngày 09/11/2023 đến hết ngày 17/11/2023.**

* Học kỳ II: 5 tháng x 300.000đ/học sinh/tháng = 1.500.000đ/hs

+ Đợt 2:

03 tháng (tháng 01, 02, 3/2024) x 300.000đ/hs/tháng = 900.000 đồng/học sinh; dự kiến thu **từ ngày 15/3/2024 đến hết ngày 31/3/2024.**

+ Đợt 3:

02 tháng (tháng 4, 5/2024) x 300.000đ/hs/tháng = 600.000 đồng/học sinh; dự kiến thu **từ ngày 05/5/2024 đến hết ngày 15/5/2024.**

1.2. Bảo hiểm y tế.

Thực hiện theo Hướng dẫn Liên ngành số 2358/HD-LN ngày 04/9/2019 và số 3816/HDLN-SYT-SGDĐT-STCBHXXH ngày 04/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở tài chính, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên; Công văn số 254/BHXXH-QLT Cẩm Phả, ngày tháng 8 năm 2023 V/v hướng dẫn triển khai thực hiện BHYT học sinh sinh viên năm học 2023-2024

- Đối tượng tham gia: học sinh đang theo học tại trường trừ các học sinh đã được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT.

- Mức BHYT học sinh tham gia:

1.800.000 đồng x 4,5% x 12 tháng = 972.000 đồng.

Trong đó:

+ Học sinh đóng 70% = **680.400 đồng**

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng 30% = 291.600 đồng

- Trường hợp học sinh thuộc gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình, mức đóng như sau:

1.800.000 đồng x 4,5% x 12 tháng = 972.000 đồng, trong đó:

+ Học sinh đóng 20% = 194.400 đồng
 + NSNN hỗ trợ đóng 80% = 777.600 đồng
 - Đối tượng học sinh là con công an, bộ đội, khuyết tật: được hưởng chế độ BHYT theo quy định hiện hành.

- Thời gian thực hiện thu: Thu tuần 1 tháng 12 năm 2023

- Thời gian thu: dự kiến từ ngày **02/12/2023 đến hết ngày 09/12/2023.**

2. Các các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

2.1. Dịch vụ phục vụ nước uống (nhà trường chưa được lắp đặt hệ thống lọc nước)

- Mức thu: 10.000đ/hs/tháng (Học kỳ I thu 4 tháng; học kỳ II thu 4,5 tháng).

- Thực hiện từ tháng 9/2023 đến hết tháng 5/2024.

- Thời gian thu:

+ Học kỳ I: 4 tháng x 10.000 đồng/HS/tháng = 40.000 đồng/HS; dự kiến thu từ ngày 20/12/2023 đến hết ngày 31/12/2023

+ Học kỳ II: 4,5 tháng x 10.000 đồng/HS/tháng = 45.000 đồng/HS; dự kiến thu từ ngày **05/5/2024 đến hết ngày 15/5/2024**

2.2. Dịch vụ trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh

- Mức thu trông giữ xe đạp: 30.000đ/hs/tháng (Học kỳ I thu 4 tháng; học kỳ II thu 4,5 tháng).

- Mức thu trông giữ xe đạp điện: 45.000đ/hs/tháng (Học kỳ I thu 4 tháng; học kỳ II thu 4,5 tháng).

- Thực hiện từ tháng 9/2023 đến hết tháng 5/2024

- Thời gian thu:

+ Học kỳ I: **dự kiến thu từ ngày 20/12/2023 đến hết ngày 30/12/2023**

4 tháng x 30.000 đồng/HS/tháng (xe đạp thường) = 120.000 đồng/HS;

4 tháng x 45.000 đồng/HS/tháng (xe đạp điện) = 180.000 đồng/HS;

+ Học kỳ II: **dự kiến thu từ ngày 05/5/2024 đến hết ngày 15/5/2024**

4,5 tháng x 30.000 đồng/HS/tháng = 135.000 đồng/HS;

4,5 tháng x 45.000 đồng/HS/tháng = 202.500 đồng/HS;

2.3. Dịch vụ học thêm các môn văn hóa tại trường (ngoài giờ học chính thức)

- Mức thu: 6.700đ/hs/giờ (Thu theo số giờ thực học trong tháng).

- Thực hiện từ tháng 10/2023 đến hết tháng 5/2024.

- Thời gian thu: **Từ ngày 02 đến hết ngày 10 của tháng kế tiếp.**

2.4. Chi phí sử dụng điều hòa lớp học

- Thu theo thực tế số công tơ điện sử dụng cho điều hòa lớp học (hàng tháng có biên bản chốt số công tơ) và giá điện theo quy định hiện hành.

- Thực hiện từ tháng 9/2023 đến hết tháng 5/2024.

- Thời gian thu:

+ Học kỳ I: **thu từ ngày 20/12/2023 đến hết ngày 31/12/2023.**

+ Học kỳ II: **thu từ ngày 25/5/2024 đến hết ngày 30/5/2024.**

2.5. Dịch vụ bán trú

- Mức thu:

+ Suất ăn: 27.000đồng/1 suất ăn (Thu theo các suất ăn thực tế trong tháng)

+ Chi phí gián tiếp: 1.500 đồng/học sinh /1ngày (Thu theo thực tế trong tháng)

+ Quản lý học sinh trong giờ bán trú: 102.000 đồng/học sinh/tháng (Thu theo

thực tế trong tháng)

- + Chi phí trong đấu thầu: 33.100 đồng/học sinh /năm học.
- Thực hiện dự kiến từ tháng 12/2023 đến hết tháng 5/2024.
- Thời gian thu: **Từ ngày 02 đến hết ngày 10 của tháng kế tiếp.**

2.6. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

- Thu thực tế thực hiện của các buổi trải nghiệm theo kế hoạch.

V. CÁCH THỨC THU: không dùng tiền mặt

Các khoản thu trên nộp về tài khoản thu hộ của nhà trường số **116613396789**, ngân hàng Vietinbank Cẩm Phả

1. Thu tại quầy giao dịch của Vietinbank, quầy giao dịch/ứng dụng chuyên tiền của Ngân hàng khác:

- Đối với phương thức thu này khi phát sinh các khoản thu cha mẹ học sinh/người giám hộ phải thanh toán từng lần.

- Bao gồm thanh toán tại quầy giao dịch của VietinBank Cẩm Phả hoặc ngân hàng khác, cha mẹ học sinh/người giám hộ có thể thực hiện nộp tiền mặt hoặc thực hiện chuyển vào tài khoản thanh toán của nhà trường mở tại VietinBank Cẩm Phả.

2. Thu qua Vietinbank Ipay: Dành cho cha mẹ học sinh/người giám hộ đang sử dụng dịch vụ Vietinbank Ipay. Đối với phương thức thanh toán này khi phát sinh các khoản thu cha mẹ học sinh/người giám hộ phải thanh toán từng lần.

- Bước 1: Mở ứng dụng ***Vietinbank Ipay***

- Bước 2: Chọn mục Chuyển tiền trong Vietinbank

- Bước 3: Nhập số tài khoản (ví dụ: 1A35TRUONGAN050212). Hệ thống tự động hiển thị đầy đủ thông tin trường, số tiền cần nộp, tên học sinh, cha mẹ học sinh/người giám hộ không cần nhập thủ công.

- Bước 4: Kiểm tra tên con. Nếu đúng thực hiện các bước tiếp theo

* Lưu ý: Cha mẹ học sinh/người giám hộ cần chuyển đúng số tiền cần chuyển. Trường hợp chuyển thừa số tiền sẽ được chuyển trả ngược lại cho người chuyển.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay cần được hỗ trợ, hướng dẫn, cha mẹ học sinh liên hệ với đồng chí Dương Thị Oanh - Văn thư nhà trường để được hỗ trợ (SĐT: 0339.919.848).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

- Tuyên truyền và tổ chức thực hiện đóng thu theo quy định và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, phục vụ trực tiếp quyền lợi của học sinh năm học 2023-2024 theo đúng các văn bản hiện hành. Cam kết không thu các khoản thu trái quy định với Phòng GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tổ chức thu, chi và sử dụng các khoản đúng, đủ, kịp thời theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Báo cáo Phòng GD&ĐT theo quy định hiện hành.

2. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đến các cơ quan ban ngành đoàn thể của địa phương và toàn thể cha mẹ học sinh/người giám hộ trên địa bàn phường.

- Phối hợp với nhà trường thực hiện đóng góp các khoản đúng theo quy định hiện hành, tạo điều kiện cho nhà trường tổ chức tốt các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

- Cùng với nhà trường triển khai kế hoạch và công khai theo quy định hiện hành.

3. Công khai thông báo số điện thoại của lãnh đạo phòng GD&ĐT và nhà trường tiếp nhận phản ánh về lạm thu

3.1. Lãnh đạo phòng GD&ĐT

- Đồng chí Đào Duy Hưng - Trưởng phòng, số máy: 0989.666.086.

- Đồng chí Phạm Thúy Bình - Phó Trưởng phòng, số máy: 0779.215.999.

- Đồng chí Lê Thị Lan - Phó Trưởng phòng, số máy: 0912143919

3.2. Lãnh đạo nhà trường

- Đồng chí Lê Thị Bích Huệ - Hiệu trưởng: 0936.679.975

- Đồng chí Đặng Chí Quyết - Phó hiệu trưởng: 0936.009.696

3.3. Công đoàn nhà trường

- Đồng chí Bùi Hương Thủy- Chủ tịch công đoàn: 0969.859.525

- Đồng chí Nguyễn Thị Phương- Trưởng ban thanh tra nhân dân: 0356.120.341

3.4. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường

- Bác Tô Văn Thảo - Trưởng ban, số máy 0915.529.766.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu trong trường THCS Chu Văn An năm học 2023-2024. Nhà trường đề nghị các tổ chức, bộ phận, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ trực tiếp với Hiệu trưởng để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Bình;
- CB, HĐT;
- CB, GV, NV, CMHS;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Huệ